

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Số/ No:13102636/KQ

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**
Địa chỉ/ Address : **57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng**
Loại mẫu/ Type of sample : **Nước sạch**
Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC SẠCH CUỐI NGUỒN TRẠM CẤP NƯỚC NGẦM ĐÔI**
Mã số mẫu/ Code of sample : **131026-244**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu nước đựng trong chai nhựa 0,5L**
Số lượng/ Quantity : **01 mẫu**
Ngày nhận mẫu/ Date of sampling : **13/10/2026** Ngày trả kết quả/ Date of result : **26/10/2026**

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp thử (Test method)	Kết quả (Result)	QCVN 01-1 :2024/BYT
				131026-244	
1.	(a) Arsen/Arsenic (As)	mg/L	SMEWW 3125B: 2023	KPH (LOD = 0,002)	0,01
2.	(a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)/ Ammonium	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,1 (LOQ = 0,1)	1

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu phân tích nằm trong ngưỡng giới hạn của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT. /The water sample's parameters were inside the permissible limits specified in the National Technical Regulation QCVN 01-1: 2024/BYT

Ghi chú/Notes:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the analysis sample only.
- Mẫu được lưu 10 ngày, kể từ ngày trả kết quả/ Sample is stored 10 days from the date of results of return.
- KPH: Không phát hiện/ Not detected;
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation;
- QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Phòng thí nghiệm đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (317/TN-TĐC)/ The Testing Lab is granted a Certificate of Registration for Testing Activities (317/TN-TĐC) by the Ministry of Science and Technology.
- (a): Phương pháp đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BOA) – Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 599)/ Method is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation – Viet Nam (Vilas 599).

Trưởng phòng dịch vụ phân tích
(Head of analytical services)



Nguyễn Đoàn Bình

KT. Tổng Giám đốc/ PP.Director
Phó Tổng Giám đốc/ Vice Director

